MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	38
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh	41
Mở đầu	41

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	49
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	52
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	54
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	56
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	60
Tiêu chí 3.6: Thư viện	63
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	65
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	69
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	73
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	73
Mở đầu	73
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	73
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	77
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy	80

định	
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	82
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh	84
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	87
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	91
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	92
Phần IV. PHỤ LỤC	94

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				

Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2.

2. **Kết luận: Trường đạt Mức 2.**

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Tân Túc

Tên trước đây: Trường phổ thông cấp 2 Tân Túc

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh		Họ và tên hiệu trưởng	Kiều Nguyệt Hương Liên
Huyện/ quận /thị xã / thành phố	Bình Chánh		Điện thoại	02837602799
Xã/ phường/ thị trấn	Tân Túc		Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	x		Website	https://thcstantuc.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường	1985		Số điểm trường	01
Công lập	x		Loại hình khác	Không
Tư thục	Không		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	12	11	10	11	12
Khối lớp 7	11	12	11	10	11
Khối lớp 8	11	11	12	10	10
Khối lớp 9	10	11	11	12	11
Cộng	**44**	**45**	**44**	**44**	**44**

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	60	60	60	60	60	
1	Phòng học	45	45	44	44	44	
a	Phòng kiên cố	45	45	44	44	44	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	11	11	12	12	13	
a	Phòng kiên cố	11	11	12	12	13	

b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	04	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	12	12	12	12	12	
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	03	03	03	03	03	
	Cộng	76	76	76	76	76	

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm đánh giá: Tháng 9 năm 2024.

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			**Ghi chú**
				Chưa đạt	Đạt	Trên	

				chuẩn	chuẩn	chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	03	02	
Giáo viên	58	42	00	00	58	05	
Nhân viên	05	05	00	00	05	01	
Cộng	**66**	**50**	**00**	**00**	**66**	**08**	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	**Số liệu**	**Năm học 2019 - 2020**	**Năm học 2020 - 2021**	**Năm học 2021 - 2022**	**Năm học 2022 - 2023**	**Năm học 2023 - 2024**
1	Tổng số giáo viên	78	81	79	79	73
2	Tỉ lệ giáo viên/ lớp	1,77	1,80	1,80	1,80	1,66
3	Tỉ lệ giáo viên/ học sinh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	04	01	11	07	25
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	**Số liệu**	**Năm học**	**Năm học**	**Năm học**	**Năm học**	**Năm học**	**Ghi**

		2019 - 2020	**2020 - 2021**	**2021 – 2022**	**2022 - 2023**	**2023 - 2024**	**chú**
1	Tổng số học sinh	1657	1725	1831	1818	1839	
	- *Nữ*	794	854	890	893	898	
	- *Dân tộc thiểu số*	27	29	20	17	49	
	- *Khối lớp 6*	431	458	416	471	523	
	- *Khối lớp 7*	367	431	457	412	470	
	- *Khối lớp 8*	477	363	505	449	401	
	- *Khối lớp 9*	382	473	453	486	445	
2	Tổng số tuyển mới	431	458	416	471	523	
3	Học 02 buổi/ ngày	1657	1725	1831	1818	1839	
4	Bán trú	561	715	996	1148	1062	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	41,43	42,07	41,61	41,31	41,79	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1657 100	1725 100	1831 100	1818 100	1839 100	
	- *Nữ*	802	858	890	893	898	

	- *Dân tộc thiểu số*	25	28	20	17	49	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	24/13	14/05	31/07	27/09	33/06	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	01	00	00	00	00	
	- *Nữ*	01	00	00	00	00	
	- *Dân tộc thiểu số*	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	**Năm học 2019 - 2020**	**Năm học 2020 - 2021**	**Năm học 2021 - 2022**	**Năm học 2022 - 2023**	**Năm học 2023 - 2024**	**Ghi chú**

Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	48,55	46,98	44,40	47,88	37,90	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	35,38	35,60	38,39	37,70	40,57	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,22	0,16	0,22	0,17	0,54	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	83,82	85,90	81,98	84,92	79,01	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	15,54	13,70	16,49	14,42	19,68	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,64	0,40	1,53	0,61	1,31	

5. Các số liệu khác: Không.

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Ngày 20 tháng 7 năm 1985, Trường Phổ thông cấp 2 Tân Túc được thành lập. Năm 1994, trường đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Tân Túc theo

Quyết định số 623/QĐ-UB ngày 07 tháng 7 năm 1994 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Đến năm 2010, Trường Trung học cơ sở Tân Túc được xây dựng cơ sở mới tại địa chỉ C1/3 đường Bùi Thanh Khiết, khu phố 3 (nay là khu phố 6), Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cây xanh, bóng mát, cảnh quan môi trường sư phạm khang trang, sạch đẹp tạo điều kiện tốt cho việc dạy học và vui chơi của học sinh. Trường có diện tích 18.158 m^2 được xây dựng quy mô với một trệt, hai lầu, 40 phòng học, có đầy đủ các phòng chức năng, thư viện, thiết bị, y tế, phòng thực hành thí nghiệm và phòng học bộ môn và nhà ăn bán trú đúng tiêu chuẩn phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Bên cạnh truyền thống vượt khó dạy tốt, học giỏi, Trường Trung học cơ sở Tân Túc là một trong những đơn vị luôn đẩy mạnh phong trào Đoàn - Đội, phong trào văn thể mĩ và hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục toàn diện cho học sinh.

Trường Trung học cơ sở Tân Túc đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận "Đạt chuẩn chất lượng giáo dục" cấp độ 1 năm 2016 và năm 2022; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận "Đạt chuẩn quốc gia" giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn 2022 - 2027.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá của nhà trường là xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lí, chỉ đạo của cán bộ quản lí, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, nhà trường xây

dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường, để thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Mặt khác, nhà trường tự đánh giá nhằm mục đích được công nhận đạt chuẩn quốc gia nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trên cơ sở của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Tân Túc, huyện Bình Chánh đã tổ chức các hoạt động nhằm tự xem xét, tự kiểm tra và tự đánh giá các hoạt động của nhà trường. Quá trình tự kiểm tra đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí cần đạt được so với chuẩn để thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện cụ thể, mang tính khả thi để cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các chuẩn đã đề ra theo quy định.

Hiệu trưởng đã lập kế hoạch, ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, đồng thời triển khai các hoạt động đánh giá, phân công cụ thể từng thành viên, từng nhóm công tác để thực hiện đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn, thu thập đầy đủ các minh chứng cho việc tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Tân Túc, huyện Bình Chánh được thực hiện theo quy trình như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá (ngày 27 tháng 8 năm 2024).
- Lập kế hoạch tự đánh giá (ngày 26 tháng 8 năm 2024).

- Thu thập, xử lí và phân tích các minh chứng (từ ngày 26 tháng 8 năm 2024 đến ngày 07 tháng 9 năm 2024).
- Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí (từ ngày 03 tháng 9 năm 2024 đến ngày 07 tháng 9 năm 2024).
- Viết báo cáo tự đánh giá (từ ngày 09 tháng 9 năm 2024 đến ngày 14 tháng 9 năm 2024).
- Công bố báo cáo tự đánh giá (ngày 19 tháng 9 năm 2024).
- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá (từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 đến ngày 21 tháng 9 năm 2024).

Trong quá trình triển khai, thực hiện tự đánh giá đã cho thấy nhà trường cơ bản đảm bảo việc thực hiện công tác quản lí, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo mục tiêu giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lí tốt nhà trường là một trong những yếu tố quan trọng quyết định mức độ phát triển và thành công của đơn vị trong hoạt động giáo dục. Trường Trung học cơ sở Tân Túc, huyện Bình Chánh có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trong những năm qua, Trường Trung học cơ sở Tân Túc đã xây dựng và quản lí theo đúng yêu cầu và quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở hiện hành.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Tân Túc đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 [H1-1.1-01]. Kế hoạch đã xác định phương hướng, mục tiêu, giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học cơ sở theo quy định tại Điều 27, Luật Giáo dục, phù hợp với nguồn lực của nhà trường như: đội ngũ cán bộ quản lí có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo; đội ngũ giáo viên có lí tưởng nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm; cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang; cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được xác định trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh nhiệm kì 2020 - 2025 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 của Trường Trung học cơ sở Tân Túc phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông

được quy định theo Điều 27, Luật Giáo dục và đã được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai dưới hình thức niêm yết thông báo [H1-1.1-05] và đăng tải trên website của nhà trường (http://thcstantuc.hcm.edu.vn) [H1-1.1-06].

Mức 2:

Thông qua Nghị quyết của Hội đồng trường và kế hoạch năm học, nhà trường thực hiện rà soát, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm, điều chỉnh những biện pháp chưa hiệu quả, tiếp tục phát huy những biện pháp khả thi trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, đồng thời thấy được những dự báo về tình hình phát triển của nhà trường về mọi mặt (nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất,…) để nhà trường có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07].

Mức 3:

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương được Trường Trung học cơ sở Tân Túc thực hiện theo từng giai đoạn, đảm bảo đúng tiến độ và chỉ tiêu đề ra [H1-1.1-01]; [H1-1.1-07]. Các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh tham gia xây dựng, thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường. Tuy nhiên, cha mẹ học sinh chưa chủ động trong việc tham gia góp ý xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của Thị trấn Tân Túc huyện Bình Chánh và tình hình thực

tiễn của nhà trường; được theo dõi, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh chưa chủ động trong việc tham gia góp ý xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của Trường Trung học cơ sở Tân Túc giai đoạn 2021 - 2025.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo định kì để từ đó có hướng phát huy mặt mạnh đồng thời bổ sung và điều chỉnh kịp thời những mặt hạn chế. Đồng thời nhà trường tạo điều kiện, định hướng cho cha mẹ học sinh có thể góp ý các nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã tiến hành thủ tục thành lập và chọn các thành viên của Hội đồng trường theo đúng hướng dẫn tại Điều 10, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường Trung học cơ sở Tân Túc có quyết định Hội đồng trường

nhiệm kì 2021 - 2026 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh [H1-1.2-01]. Hằng năm, hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]. Nhà trường thành lập các hội đồng tư vấn theo yêu cầu của từng công việc cụ thể hằng năm như: thông qua tờ trình của hiệu trưởng, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03], hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-04]. Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ và các công việc hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng kiểm tra học kì [H1-1.2-05], hội đồng kiểm tra lại và xét duyệt cuối năm [H1-1.2-06], hội đồng chấm đề tài, sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-07]; hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-08],... Trong các năm học vừa qua, trường không có giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm đến mức kỉ luật nên không có thành lập hội đồng kỉ luật.

Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; có quy chế hoạt động và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định [H1-1.2-09]. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng quy định và tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng [H1-1.2-10], tuyển sinh đầu cấp [H1-1.2-11], kiểm tra học kì [H1-1.2-12], chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-13], thi giáo viên giỏi [H1-1.2-14].

Cuối năm học nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-15].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn của Trường Trung học cơ sở Tân Túc hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện nhiệm vụ các công việc trong nhà trường hằng năm [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-15]. Tuy nhiên, nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Tân Túc có Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa chủ động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội đồng tư vấn hoạt động, phát huy tốt vai trò của các tổ chức trong nhà trường.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xếp thời khoá biểu tránh thời gian trùng với việc tổ chức họp các hội đồng tư vấn để các thành viên dự họp đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tổ chức đoàn thể: công đoàn [H1-1.3-01], Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-02] và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-03] có cơ cấu tổ chức theo quy định. Trường có chi hội chữ thập đỏ [H1-1.3-04] và chi hội khuyến học thuộc Hội khuyến học Thị trấn Tân Túc [H1-1.3-05].

Công đoàn Trường Trung học cơ sở Tân Túc có 08 tổ công đoàn với 66 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng nhiệm kì, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên [H1-1.3-06]. Chi đoàn Trường Trung học cơ sở Tân Túc có 12 đoàn viên. Trong mỗi năm học, Ban Chấp hành Chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể [H1-1.3-07]. Liên đội Trường Trung học cơ sở Tân Túc có 34 chi đội. Hằng năm, liên đội xây dựng kế hoạch hoạt động theo chủ đề năm học và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao [H1-1.3-08]. Chi hội Chữ thập đỏ và Chi hội khuyến học hoạt động đúng quy định [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Hằng năm các hoạt động của công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chi hội Chữ thập đỏ và Chi hội khuyến học trong nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động trong năm học [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Mức 2:

Chi bộ Trường Trung học cơ sở Tân Túc có 42 đảng viên. Chi bộ thuộc Đảng bộ Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh. Chi bộ có chi ủy gồm 05 thành

viên [H1-1.3-14]. Chi bộ sinh hoạt định kì hàng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn [H1-1.3-15]. Trong 05 năm (2016, 2017, 2018, 2019, 2020) chi bộ có 03 năm được đánh giá, phân loại là chi bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", 02 năm "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18].

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chi hội Chữ thập đỏ và Chi hội khuyến học của Trường Trung học cơ sở Tân Túc hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đồng thời có đóng góp tích cực cho các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Công đoàn luôn tạo điều kiện, phân công đoàn viên tham gia hoạt động, giữ mối liên hệ mật thiết giữa đoàn viên và cán bộ công đoàn, giữa đoàn viên và tổ chức công đoàn. Chi đoàn là đội ngũ xung kích trong các hoạt động đổi mới, tích cực đi đầu trong các hoạt động của nhà trường. Liên đội nhiều năm liền là đơn vị dẫn đầu cụm thi đua [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Mức 3:

Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, phân loại chất lượng cơ sở đảng, chi bộ được đánh giá, phân loại như sau: năm 2019, năm 2020: "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"; năm 2021, năm 2022, năm 2023: "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" [H1-1.3-18].

Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội khuyến học đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh, thực hiện nhiệm vụ năm học, chăm lo cho học sinh hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Công đoàn, chi đoàn quan tâm công tác bồi dưỡng, tạo nguồn để giới thiệu đoàn viên ưu tú, tham gia tốt các phong trào của ngành, của Liên đoàn Lao động huyện Bình Chánh và Đoàn Thị trấn Tân Túc; Liên đội tổ chức các phong trào thiếu nhi cho đội viên học sinh, tích cực tham gia tốt các hoạt động của Hội

đồng đội các cấp. Công đoàn nhiều năm liền làm tốt công tác tổ chức hoạt động. Chi đoàn, liên đội xây dựng và tổ chức tốt các hoạt động theo từng chủ đề, chủ điểm góp phần thực hiện tốt các hoạt động trong nhà trường. Tuy nhiên, hình thức sinh hoạt chuyên đề của chi đoàn chưa thực sự hấp dẫn, phong phú [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-18].

2. Điểm mạnh

Chi bộ Trường Trung học cơ sở Tân Túc 05 năm được đánh giá, phân loại là chi bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

3. Điểm yếu

Hình thức sinh hoạt chuyên đề của chi đoàn chưa thật sự đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, chi bộ tiếp tục lãnh đạo các đoàn thể tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được và những đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, chi ủy lãnh đạo chi đoàn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề của chi đoàn phù hợp, thiết thực.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học theo tiêu chuẩn trường hạng I [H1-1.4-01].

Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, bao gồm 07 tổ chuyên môn: Tổ Ngữ văn, Tổ Tiếng Anh, Tổ Lịch sử - Địa lí -Giáo dục công dân, Tổ Toán, Tổ Khoa học tự nhiên, Tổ Công nghệ - Tin học, Tổ Giáo dục thể chất - Nghệ thuật và Tổ Văn phòng [H1-1.4-02]. Hằng năm, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 14, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định: có kế hoạch hoạt động của tổ trong mỗi tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác [H1-1.4-04]. Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 01 lần trong 02 tuần đúng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]. Tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm

2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Mỗi năm học, dựa trên nhu cầu thực tế, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề. Các tổ chuyên môn đều thực hiện tốt chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học [H1-1.4-08].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo định kì sinh hoạt hàng tháng để thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, thực hiện kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn định kì rà soát đánh giá và điều chỉnh về đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tuy nhiên, các tổ ghép bộ môn còn gặp khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn (thời gian dự giờ, báo cáo chuyên đề,…). Sau mỗi học kì và cuối năm học, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ chính sách cho đội ngũ và các hoạt động giáo dục thông qua kế hoạch hoạt động [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-08].

Hằng năm, các tổ chuyên môn đều chọn lựa các chuyên đề và thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề là tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong quá trình

dạy và học, hỗ trợ giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn [H1-1.1-03]; [H1-1.2-15]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động tích cực, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn ghép bộ môn còn gặp khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả trong hoạt động nhà trường.

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng điều chỉnh cơ cấu tổ chức của nhà trường, thực hiện ghép tổ có khoa học. Phó hiệu trưởng chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy phù hợp đối với giáo viên ở các tổ ghép nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 (khối 6: 09 lớp; khối 7: 10 lớp; khối 8: 08 lớp; khối 9: 07 lớp) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Lớp học được tổ chức theo quy định Điều 16, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Mỗi lớp có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-04].

Các lớp học trong nhà trường được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh sinh hoạt tự quản, tự chủ, tự chăm sóc, bảo vệ tài sản trường lớp, tự quản trật tự, xây dựng lớp và chủ động tổ chức và tham gia quản lí các nội dung sinh hoạt, học tập của lớp [H1-1.5-04].

Mức 2:

Đến thời điểm đánh giá, Trường Trung học cơ sở Tân Túc có 34 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp đúng với quy định ở mỗi lớp học là không quá 45 học sinh. Bình quân 37,50 học sinh/lớp. Sĩ số học sinh toàn trường là 1275 học sinh (khối 6: 283 học sinh, bình quân 31,44 học sinh/lớp; khối 7: 392 học sinh, bình quân 39,20 học sinh/lớp; khối 8: 325 học sinh, bình quân 40,62 học sinh/lớp; khối 9: 275 học sinh, bình quân 39,28 học sinh/lớp [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trong các năm học, trường có 44 lớp, do đó không quá 45 lớp theo quy định chuẩn. Trong năm học 2024 - 2025, trường có 34 lớp, sĩ số bình quân 37,50.

Tuy nhiên, trong các năm học trước đó trường có nhiều lớp sĩ số quá 40 học sinh [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức học sinh các lớp đáp ứng đúng quy định của ngành giáo dục.

3. Điểm yếu

Các năm học 2023 - 2024 trở về trước, sĩ số học sinh hơn 40 em/lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức lớp học theo quy định.

Từ năm học 2024 - 2025, trường thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6 theo tiêu chuẩn "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" để đảm bảo số học sinh của mỗi lớp học với sĩ số 35 học sinh/lớp để đạt Mức 3.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục quy định tại Điều 21, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hồ sơ sổ sách của nhà trường, gồm: Đối với nhà trường: sổ đăng bộ [H1-1.5-01], sổ theo dõi học sinh chuyển đi [H1-1.6-01], sổ theo dõi học sinh chuyển đến [H1-1.6-02], sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.5-02], sổ ghi đầu bài [H1-1.6-03], học bạ học sinh [H1-1.6-04], sổ quản lí cấp phát văn bằng [H1-1.6-05], sổ khen thưởng [H1-1.6-06], sổ nghị quyết nhà trường [H1-1.1-03], sổ nghị quyết Hội đồng trường [H1-1.1-04], hồ sơ thi đua [H1-1.2-10], hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên [H1-1.6-07], hồ sơ lưu trữ các văn bản: công văn đi [H1-1.6-08], công văn đến [H1-1.6-09], sổ quản lí tài sản, thiết bị [H1-1.6-10], hồ sơ quản lí tài chính [H1-1.6-11], hồ sơ quản lí thư viện [H1-1.6-12], hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-13]. Đối với tổ chuyên môn: sổ kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn [H1-1.4-04], biên bản họp tổ chuyên môn [H1-1.4-05]. Đối với giáo viên: giáo án [H1-1.6-14], sổ ghi kế hoạch giảng dạy [H1-1.6-15], sổ dự giờ [H1-1.6-16], sổ điểm cá nhân [H1-1.6-17], sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm) [H1-1.5-04].

Mỗi năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của nhà nước [H1-1.6-11]. Nhà trường đảm bảo công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết để tham gia giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác kiểm tra tài chính của nhà trường theo định kì [H1-1.6-11]; [H1-1.6-18]. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng rõ ràng, được

bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị hằng năm [H1-1.6-19].

Nhà trường thực hiện công tác quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-20].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính, tài sản. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, phần mềm Bảo hiểm xã hội EFY, phần mềm báo cáo thuế HTKK, phần mềm hồ sơ cán bộ công chức điện tử, phần mềm thu học phí SSC, phần mềm xử lí văn bản văn phòng điện tử https://vpdt-binhchanh.tphcm.gov.vn/, phần mềm quản lí điểm, phần mềm xếp thời khoá biểu, phần mềm quản lí thư viện, phần mềm quản lí thiết bị,... [H1-1.2-15]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-20].

Trong các năm học, trường thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.2-15]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin qua sử dụng các phần mềm quản lí văn bản, quản lí tài chính, tài sản; góp phần nâng cao hiệu quả công tác trong quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường hiện nay.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin qua sử dụng các phần mềm quản lí văn bản, quản lí tài chính, tài sản trong nhà trường.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo và hướng dẫn kế toán xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a*) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên;*

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, Trường Trung học cơ sở Tân Túc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ nhằm tạo điều kiện tốt cho đội ngũ nhà trường phát triển về chất lượng [H1-1.6-07]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm và trình độ, phù hợp năng lực cá nhân, kĩ năng sư phạm. Việc phân công được tập thể sư phạm thảo luận, góp

ý đảm bảo sự phân công rõ ràng, hợp lí, phù hợp với năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành: Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ [H1-1.2-15]; [H1-1.3-09]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-18]; [H1-1.7-06].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Cán bộ quản lí, tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, thao giảng, chuyên đề, thường xuyên giám sát và kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn, lấy chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và hướng dẫn học sinh học tập [H1-1.2-15]; [H1-1.3-09]; [H1-1.6-07]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]. Nhà trường luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, hoạt động giáo dục đồng thời tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao tay nghề cho đội ngũ [H1-1.2-14]. Tuy nhiên, hiện nay tại đơn vị vẫn cần giáo viên chủ động trong việc đăng kí tham gia lớp bồi dưỡng tiếng anh giao tiếp.

2. Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên luôn được tạo điều kiện để bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy năng lực của mình.

3. Điểm yếu

Hiện nay tại đơn vị giáo viên chưa chủ động trong việc đăng kí tham gia lớp bồi dưỡng tiếng anh giao tiếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lí luận chính trị cho giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tuyên truyền, vận động, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia học tập bồi dưỡng tiếng anh giao tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lí đánh giá đạt hiệu quả. Quản lí hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong các năm học, nhà trường đều đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương. Căn cứ kế hoạch thời gian năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục để tổ chức, điều hành hoạt động giáo dục và đề ra biện pháp quản lí, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch [H1-1.7-04].

Trường thực hiện việc quản lí các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch thời gian năm học. Kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện đầy đủ nhằm

triển khai nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.7-04]. Căn cứ và kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ trưởng lập kế hoạch môn học trong năm học theo định hướng đổi mới, thực hiện chương trình giáo dục chủ động, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường [H1-1.4-04]. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập thể hiện qua kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.6-15]; [H1-1.8-01].

Các tổ chuyên môn rà soát và thống nhất kế hoạch hoạt động giáo dục trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn. Phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập được thực hiện đầy đủ, đồng thời nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong mỗi tháng, học kì,... thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường [H1-1.2-15]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch giảng dạy của giáo viên, dự giờ, thăm lớp,... nhằm nắm bắt kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục trong toàn trường [H1-1.4-04]; [H1-1.6-15]; [H1-1.8-02]. Từ đó có thể chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung đối với các tiết, các môn chậm chương trình [H1-1.1-03]. Qua đó, nhà trường xây dựng lực lượng giáo viên, nhân viên nòng cốt giúp hiệu trưởng trong công tác quản lí, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường. Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, trường được cơ quan quản lí đánh giá đạt hiệu quả trong công tác quản lí các hoạt động giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.2-15]; [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, trường chưa linh hoạt thực hiện các biện pháp chỉ đạo kiểm tra đánh giá của nhà trường như dự giờ thăm lớp.

Trường tổ chức thực hiện dạy 02 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện việc quản lí các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch thời gian năm học. Nhà trường xây dựng lực lượng giáo viên, nhân viên nòng cốt giúp hiệu trưởng trong công tác quản lí, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra đánh giá của nhà trường như dự giờ thăm lớp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy, học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời đẩy mạnh công tác dự giờ thăm lớp của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn để kịp thời nắm bắt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giảng dạy phù hợp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lí của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Tân Túc thực hiện đầy đủ các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị [H1-1.9-01]. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức vào đầu năm học. Tại các cuộc họp toàn đơn vị, hiệu trưởng thông qua sơ kết, tổng kết, những nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng, tuyển dụng, việc sử dụng kinh phí hoạt động,... [H1-1.1-03]; [H1-1.6-18]. Tuy nhiên, trường còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp.

Nhà trường đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, vì vậy trong các năm học không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Hằng năm, hiệu trưởng phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị [H1-1.2-15]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường luôn chủ động phát huy vai trò chỉ đạo của Ban Chấp hành Công đoàn đối với Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên về kế hoạch công tác của đơn vị, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện nội quy cơ quan, việc thực hiện chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch [H1-1.6-18]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở. Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân trong hoạt động giám sát thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Trong đơn vị còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng động viên, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lí các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy,

nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lí các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phương án an ninh trật tự, thành lập ban an ninh trật tự trường học [H1-1.10-01]. Trường có kế hoạch an toàn trường học và thành lập ban an toàn trường học nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; trường có tổ chức bếp ăn bán trú và đã được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.6-13].

Công tác đảm bảo trật tự an ninh xã hội trong nhà trường được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.6-13]. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và tiếp nhận, xử lí các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh và người dân [H1-1.10-02].

Nhà trường tổ chức các câu lạc bộ vui chơi, học tập để thu hút học sinh tham gia; tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh; đồng thời hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên trong các giờ dạy chú ý đến việc giáo dục cách giao tiếp ứng xử, kĩ năng sống cho học sinh. Vì vậy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo. Nhà trường không có các hiện tượng kì thị về giới, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.2-15]; [H1-1.10-01].

Mức 2:

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt dưới cờ và các tiết dạy giáo dục kĩ năng sống [H1-1.6-13]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]. Tuy nhiên, các hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, chủ yếu diễn ra tại nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, tiếp nhận các thông tin phản ánh để kịp thời xử lí các thông tin, sự việc cần thiết từ học sinh và phụ huynh; thu thập, đánh giá các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhằm ngăn chặn kịp thời khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn trong trường học.

Trong nhiều năm qua, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

3. Điểm yếu

Các hình thức tuyên truyền về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học của nhà trường chưa đa dạng, chủ yếu diễn ra tại nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường. Đồng thời nhà trường duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ nhằm tăng cường giáo dục ý thức và giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể của nhà trường tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền liên quan đến đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật: Chi bộ Trường Trung học cơ sở Tân Túc có số lượng đảng viên chiếm tỉ lệ cao và 05 năm được đánh giá, phân loại là chi bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin qua sử dụng các phần mềm quản lí văn bản, quản lí tài chính, tài sản; góp phần nâng cao hiệu quả công tác trong quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường hiện nay.

Điểm yếu cơ bản: Các tổ chuyên môn ghép bộ môn còn gặp khó khăn trong việc quản lí và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/05. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/05.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lí nhà trường có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lí luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Số lượng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Đội ngũ

giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lí theo năng lực.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lí luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lí của Trường Trung học cơ sở Tân Túc đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều đạt trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đại học, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ lí luận chính trị, có năng lực quản lí nhà trường, có đủ sức khỏe theo yêu cầu, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục và theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận xét, góp ý đánh giá sau mỗi năm học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại tốt về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lí giáo dục theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng lí luận chính trị trình độ trung cấp, có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ ngoại ngữ và hoàn thành khóa bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở; trường có 02 cán bộ quản lí (hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình sau đại học chuyên ngành quản lí giáo dục và 01 phó hiệu trưởng đang học chương trình sau đại học chuyên ngành quản lí giáo dục [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, phó hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh.

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lí luận chính trị theo quy định [H1-1.4-01]. Cán bộ quản lí có năng lực quản lí trường học, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, quản lí mọi hoạt động trong nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đúng chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, giữ được sự đoàn kết trong tập thể sư phạm, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm về mặt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nhà giáo [H1-1.1-03]; [H1-1.2-10]; [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H1-1.2-10]; [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lí đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lí giáo dục và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lí nhà trường tiếp tục tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận chính trị, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ quản lí để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ năm 2025, phó hiệu trưởng cần sắp xếp thời gian học lớp tiếng Anh giao tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học;

trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và đạt trình độ chuẩn quy định và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo [H1-1.2-15]; [H1-1.6-07]; [H1-1.7-05]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Nhà trường có giáo viên đạt chuẩn theo quy định [H1-1.2-15]; [H1-1.6-07]; [H1-1.7-05]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, tỉ lệ giáo viên học tập trên chuẩn chưa cao.

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H1-1.2-10]; [H1-1.4-07]; [H1-1.6-07]; [H2-2.2-02].

Mức 2:

Trong 05 năm học, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]. Cụ thể như sau:

+ Năm học 2019 - 2020: số lượng 69/78 giáo viên, tỉ lệ: 88,46%.

+ Năm học 2020 - 2021: số lượng 69/73 giáo viên, tỉ lệ: 94,50%.

+ Năm học 2021 - 2022: số lượng 76/79 giáo viên, tỉ lệ: 96,20%.

+ Năm học 2022 - 2023: số lượng 77/79 giáo viên, tỉ lệ: 97,46%.

+ Năm học 2023 - 2024: số lượng 72/73 giáo viên, tỉ lệ: 98,63%.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H1-1.2-10]; [H1-1.4-07]; [H1-1.6-07]; [H2-2.2-02].

Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, hướng dẫn học sinh tự nghiên cứu bài học, làm dự án báo cáo và hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi như: "Khéo tay kĩ thuật", "Học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay", "Văn hay chữ tốt", "Lớn lên cùng sách", "Sản phẩm sáng tạo", "Tin học trẻ",… [H1-1.3-18]; [H1-1.8-02]. Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật [H1-1.2-10]; [H1-1.4-07]; [H1-1.6-07].

Mức 3:

Căn cứ vào quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-07]; [H1-1.6-07]; [H2-2.2-02].

Nhà trường có giáo viên viết đề tài báo cáo nghiên cứu khoa học [H1-1.8-02]; [H2-2.2-03]. Tuy nhiên, tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế về số lượng.

2. Điểm mạnh

Giáo viên luôn được lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện để bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ.

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chưa cao.

Giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế về số lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tuyển dụng viên chức theo từng năm học để đảm bảo số lượng đội ngũ giảng dạy.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tạo điều kiện và động viên, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, đồng thời tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lí theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đáp ứng các nhiệm vụ được giao về công tác tài chính, thư viện, văn thư, thủ quỹ, y tế, thiết

bị và thực hành, thí nghiệm [H1-1.2-10]; [H1-1.2-15]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, trường thiếu nhân viên thiết bị nên cử phụ trách kiêm nhiệm.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực. Nhân viên kế toán, thủ quỹ, thư viện, văn thư, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn và được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc [H1-1.2-10]; [H1-1.2-15]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01].

Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân; các nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.2-10]; [H1-1.2-15]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định đáp ứng các nhiệm vụ được giao: nhân viên kế toán, nhân viên thư viện, nhân viên văn thư, nhân viên y tế, nhân viên thủ quỹ kiêm nhiệm phụ trách thiết bị (có chứng chỉ bồi dưỡng), giáo viên kiêm nhiệm phòng thí nghiệm, thực hành [H1-1.2-10]; [H1-1.2-15]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong các năm học, nhà trường không có nhân viên bị kỉ luật [H1-1.2-10]; [H1-1.2-15]; [H1-1.6-07]; [H2-2.3-01].

Mức 3:

Nhân viên kế toán, thư viện, văn thư, y tế, thủ quỹ có trình độ từ trung cấp trở lên theo đúng chuyên ngành đào tạo, đáp ứng được vị trí việc làm và chuyên môn được giao [H1-1.2-10]; [H1-1.2-15]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Hằng năm, nhân viên kế toán, văn thư, y tế,… của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được hiệu trưởng phân công nhằm đáp ứng yêu cầu công việc của nhà trường [H1-1.7-02]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có viên chức làm công tác thiết bị nên hiệu trưởng phân công phụ trách kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên nhằm đảm bảo cho nhân viên phát huy tốt việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức làm công tác thiết bị đủ tiêu chuẩn theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh nhà trường đảm bảo về độ tuổi học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học (11 tuổi vào học lớp 6), nhà trường không có học sinh đi học trước tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Đầu năm học, nhà trường đã phổ biến cho học sinh thực hiện nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ của học sinh theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành pháp luật của nhà nước. Học sinh biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Học sinh được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của chi đội; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và ý thức tự học còn kém [H1-1.5-04].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác của pháp luật. Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được sử dụng cơ sở vật chất, các trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao,... Học sinh được tôn trọng, đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; được giáo dục kĩ năng sống. Học sinh được nhận học bổng hoặc trợ cấp theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.2-15]; [H1-1.10-04]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.2-15]; [H1-1.5-04]; [H1-1.10-04]; [H2-2.4-01].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của liên đội. Học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận, thành phố, đạt giải cao trong hội thi các cấp, là động lực thúc đẩy thi đua học tập và rèn luyện giữa các cá nhân học sinh trong lớp. Học sinh tích cực trong học tập, đạt thành tích cao trong các kì thi và các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao từ đó ảnh hưởng đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H1-1.2-15]; [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu; thực hiện các nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác về pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng, tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm nhà trường tiếp tục phát huy, tạo điều kiện cho học sinh được học tập, vui chơi và phát triển toàn diện, giúp học sinh phát huy năng lực và đạt được nhiều kết quả tốt.

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp giữa nhà trường với gia đình để có định hướng giúp đỡ những học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có ý thức tự học tập, nâng cao trình độ quản lí, đảm bảo về trình độ chuyên môn và năng lực quản lí. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy phong phú.

Điểm yếu cơ bản: Giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế về số lượng.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/04.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Tân Túc có cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang, môi trường sư phạm sạch đẹp, đảm bảo yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển tên trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường trường học xanh. Nhà trường có đủ trang thiết bị giáo dục đồ dùng dạy học, các phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm,... được quản lí, sử dụng theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Tân Túc có diện tích khuôn viên riêng biệt, có cây xanh, bóng mát, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổng diện tích khuôn viên của nhà trường là 18.158 m^2 [H3-3.1-01].

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường và tường rào kiên cố bao quanh đảm bảo khuôn viên riêng biệt với bên ngoài [H3-3.1-01].

Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có sân trước, sân sau, có sân tập thể thao với diện tích 5.322 m^2 và trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao của học sinh cùng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.2-15]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập rộng rãi có diện tích 5.322 m^2 đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-15]; [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, trường đã có bản vẽ thiết kế nhà tập thể dục thể thao đa năng và sân bóng nhưng chưa xây dựng [H3-3.1-03].

Mức 3:

Diện tích sử dụng đất của nhà trường là 18.158 m^2, trong đó diện tích bình quân trên học sinh là 9,76 m^2/học sinh, diện tích sân chơi, bãi tập là 5.322 m^2 (tỉ

lệ 29,31% tổng diện tích sử dụng), trường có sân tập thể thao với diện tích 2.250 m^2 [H1-1.2-15]; [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên tường bao cố định, đảm bảo an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Diện tích mặt bằng rộng, thoáng mát, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhà tập thể dục thể thao đa năng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch duy trì các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh.

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân huyện Bình Chánh phê duyệt dự án và cấp kinh phí xây dựng nhà tập thể dục thể thao đa năng và sân bóng đá học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 34 phòng học cho 40 lớp để học 02 buổi/ngày. Phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh được trang bị loại 02 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc của học sinh; có bàn ghế của giáo viên, bảng từ, bản tin, có trang bị ti vi thông minh 65 inch hoặc bảng tương tác; đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ đèn, quạt,… [H3-3.1-02]; [H1-1.6-10]; [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, một số bàn ghế học sinh dễ hư hỏng do kém chất lượng.

Trường có các phòng học bộ môn của các bộ môn Khoa học tự nhiên (Vật lí, Hóa học, Sinh học), Công nghệ, Khoa học xã hội, Ngoại ngữ, Đa chức năng, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật, STEM. Các phòng có biển tên, nội quy sử dụng phòng học bộ môn đúng quy định [H3-3.1-02]; [H1-1.6-10]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống được bố trí ngăn nắp, sạch sẽ, đầy đủ đèn, quạt và trang thiết bị [H1-1.6-10]; [H3-3.2-01].

Mức 2:

Trường có cơ sở vật chất khang trang, đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định và bố trí thuận lợi, riêng biệt, đảm bảo cho học tập, thí nghiệm, thực hành, đảm bảo cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Diện tích một số phòng như sau: phòng học: 56 m^2/phòng; các phòng học bộ môn: trên 60 m^2/phòng [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Trường có khối phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy đầy đủ theo quy định đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định gồm: khu luyện tập thể dục thể thao, thư viện, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng thiết bị giáo dục. Thư viện trường đặt ở vị trí thuận tiện cho việc

đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh. Thư viện bao gồm: kho sách, khu đọc sách cho giáo viên và cho học sinh. Phòng truyền thống và phòng Đoàn - Đội cũng luôn hoạt động có hiệu quả đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường có đầy đủ các phòng học, phòng học bộ môn. Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường có cơ sở vật chất khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Trường có đủ phòng học để học 02 buổi/ngày, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh.

3. Điểm yếu

Một số bàn ghế học sinh kém chất lượng nên dễ hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công nhân sự phụ trách các phòng học bộ môn, thường xuyên kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất, đảm bảo phòng học và phòng học bộ môn được sử dụng đúng mục đích.

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng tiếp tục thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản, bảo trì cơ sở vật chất, bàn ghế giáo viên và học sinh, rà soát và bổ sung, sửa chữa bàn ghế hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và phòng hoạt động Đội. Các phòng đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bàn ghế,… đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H1-1.6-10]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Nhà trường có nhà để xe có mái che cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và nơi để xe cho học sinh được bố trí riêng biệt, hợp lí ở cổng phụ nhằm tránh ùn tắc giao thông khi tan học và đảm bảo an toàn, trật tự trước cổng trường [H3-3.2-02].

Các bộ phận thuộc khối hành chính - quản trị tự kiểm kê định kì các thiết bị, đồ dùng,… và lập kế hoạch, đề xuất nâng cấp, bổ sung mua sắm đồ dùng và thiết bị phục vụ hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H1-1.6-10]; [H3-3.2-01]; [H3-3.3-01].

Mức 2:

Trường có khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo quy định như phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng giáo viên, phòng kế toán, phòng bảo vệ, phòng công đoàn, phòng y tế, nhà ăn bán trú, phòng nghỉ trưa của giáo viên,… Tất cả các phòng chức năng đều có bàn ghế, kệ, tủ, trang thiết bị đầy đủ, phù hợp với công năng sử dụng [H1-1.6-10]; [H3-3.2-02]. Khu nhà bếp, nhà ăn được xây dựng đúng quy chuẩn, có chứng nhận an toàn vệ sinh

thực phẩm, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.2-02]; [H3-3.3-02]. Tuy nhiên, máy photo văn phòng đã sử dụng nhiều năm nên hạn chế trong công tác photo đề kiểm tra cho học sinh.

Mức 3:

Các phòng thuộc khối hành chính - quản trị đều được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ. Các phòng được bố trí liền kề, hợp lí, được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu như máy tính có kết nối mạng internet, máy in, bàn ghế làm việc, đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ,… được sắp xếp ngăn nắp, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của đơn vị [H1-1.6-10]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng thuộc khối hành chính - quản trị đầy đủ theo quy định và thường xuyên kiểm tra sửa chữa, bổ sung đầy đủ các trang thiết bị.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà bán trú học sinh của trường 250 m^2 nhỏ hơn với diện tích nhu cầu thực tế cần là 500 m^2.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch dự trù kinh phí sửa chữa nhỏ và mua sắm, bổ sung trang thiết bị hằng năm để đảm bảo hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Năm 2025, hiệu trưởng lập kế hoạch, kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp kinh phí trang bị máy photo mới cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lí chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lí chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên**,** nhân viên và học sinh, được bố trí nam và nữ riêng biệt theo mỗi khu vệ sinh; vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-01].

Trường có hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng hệ thống cấp nước sạch của thành phố để sinh hoạt, hợp đồng cung cấp nước uống đóng bình cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo nước uống sạch theo tiêu chuẩn kiểm định [H1-1.6-13]; [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01]. Tuy nhiên, vào mùa khô, nắng nóng nên xảy ra tình trạng thiếu nước hệ thống cấp nước sạch của thành phố để sinh hoạt.

Trường trang bị thùng rác có nắp đậy bố trí theo từng khu vực. Có nhà chứa rác cách xa khu lớp học và phòng làm việc. Nhân viên phục vụ thường xuyên quét dọn vệ sinh, làm sạch đẹp trường lớp. Trường kí hợp đồng với đơn vị thu gom rác Thái Bình để thu gom rác thải, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp [H1-1.6-13]; [H3-3.4-02].

Mức 2:

Khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường được bố trí hợp lí theo từng khu làm việc và học tập, ở tầng trệt và các dãy lầu đều có nhà vệ sinh riêng cho học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, do chất lượng thi công công trình xây dựng nhà vệ sinh của nhà trường không tốt nên một số nhà vệ sinh thường bị đọng nước.

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lí chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại Khoản 1 và 3, Điều 5, Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lí chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; trường có hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lí chất thải, rác thải sinh hoạt, bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng ở cổng phụ [H1-1.6-13]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, hệ thống cung cấp nước uống cho giáo viên và học sinh đạt tiêu chuẩn.

3. Điểm yếu

Vào mùa khô, nắng nóng nên xảy ra tình trạng thiếu nước hệ thống cấp nước sạch của thành phố để sinh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Trường Trung học cơ sở Tân Túc sẽ tiếp tục duy trì sử dụng nguồn nước sạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, đồng thời thường xuyên thông

đường cống thoát nước để luôn đảm bảo hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh môi trường không gây ô nhiễm.

Năm 2025, hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch duy trì hệ thống nước giếng khoan để bảo bảo nguồn nước cung cấp sử dụng tại các khu nhà vệ sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm, các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lí, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường trang bị đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác cho các phòng khối hành chính - quản trị (18 máy vi tính, 05 laptop, 14 máy in, 01 máy photocopy) phục vụ công tác quản lí và giảng dạy, tất cả các máy tính văn phòng đều có kết nối internet đáp ứng được yêu cầu quản lí nhà trường và các hoạt động giáo dục [H1-1.6-10]; [H3-3.5-01].

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu cho mỗi môn học theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở [H3-3.1-02]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Công tác kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được nhà trường thực hiện định kì vào cuối năm, các tổ chuyên môn và bộ phận thiết bị đều được yêu cầu kiểm kê, đề xuất sửa chữa và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Qua đó, nhà trường thanh lí và mua bổ sung kịp thời các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học để đảm bảo công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lí, hoạt động dạy học tại 03 phòng bộ môn Tin học và một số phòng chức năng. Hiện nay, nhà trường có 04 đường truyền internet, đảm bảo kết nối internet cho 100% máy tính khu hành chính - quản trị và phòng bộ môn Tin học phục vụ học tập [H3-3.5-01]. Tuy nhiên, hệ thống máy tính đã cũ nên phải duy tu, sửa chữa thường xuyên để đảm bảo phục vụ tốt cho công việc.

Nhà trường trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập cho mỗi môn học từ khối 6 đến khối 9 [H3-3.1-02]; [H3-3.5-03].

Mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã bổ sung thêm các thiết bị dạy học phục công tác giảng dạy và hoạt động giáo dục [H3-3.3-01]; [H3-3.5-03]. Ngoài ra, giáo viên, học sinh còn tự làm thiết bị dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn,...) [H3-3.5-03].

Mức 3:

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh tham gia làm đồ dùng dạy học. Song song đó, để đảm bảo chất lượng giảng dạy bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm sử dụng hiệu quả trong các giờ học, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.6-07]; [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên, học sinh tham gia làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả, giúp nâng cao việc giảng dạy và chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hệ thống máy vi tính quá cũ nên phải thường xuyên duy tu, sửa chữa để đảm bảo phục vụ tốt cho việc học Tin học của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản và có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học.

Năm 2025, hiệu trưởng phối hợp cùng đơn vị giảng dạy Tin học quốc tế nâng cấp hệ thống máy tính cho phòng học Tin học và giao trách nhiệm cho phó hiệu trưởng phụ trách theo dõi thường xuyên duy tu, sửa chữa để đảm bảo phục vụ tốt cho việc học Tin học của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện Trường Trung học cơ sở Tân Túc được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.6-12]. Thư viện kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật và sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập [H1.6-12]; [H3-3.6-01].

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu của quản lí nhà trường, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.6-12]. Thư viện có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của nghiệp vụ công tác thư viện trường học; có nội quy thư viện; có sổ theo dõi đọc, mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo; có lịch hoạt động thư viện và lưu trữ đầy đủ các biên bản tự đánh giá, kiểm tra về công tác thư viện [H1-1.6-12]. Thư viện nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh [H1-1.6-12]; [H3-3.6-01].

Sau khi kết thúc học kì và năm học, thư viện tiến hành kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H1-1.6-12]; [H3-3.6-01].

Mức 2:

Căn cứ theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), thư viện nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông từ năm học 2004 - 2005, đạt tiêu chuẩn Thư viện

xuất sắc từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2019 - 2020 [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện Trường Trung học cơ sở Tân Túc đạt Thư viện trường học xuất sắc và đạt chuẩn thư viện mức độ 1 [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]. Máy tính của thư viện được kết nối internet, có sách tham khảo, tài liệu điện tử đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.5-01]. [H1-1.2-15]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-12]. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng được thư viện thông minh.

2. Điểm mạnh

Thư viện trường đạt Thư viện trường học xuất sắc từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2019 - 2020 và đạt chuẩn thư viện mức độ 1.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng được thư viện thông minh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục duy trì và phát huy kế hoạch hoạt động theo chuẩn thư viện đạt mức 1.

Năm 2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và phân công kế toán dự toán kinh phí xây dựng thư viện thông minh đồng thời xây dựng chuẩn thư viện đạt mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT/BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật: Trường Trung học cơ sở Tân Túc được đầu tư xây dựng có diện tích rộng rãi, có cây xanh, bóng mát, cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, có đầy đủ các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị nên thuận lợi trong công tác quản lí cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ.

Điểm yếu cơ bản: Do chất lượng xây dựng công trình không đảm bảo nên khu nhà vệ sinh cần nâng cấp, duy tu, sửa chữa thường xuyên. Hệ thống máy vi tính quá cũ, thiếu cập nhật phần mềm hệ thống nên đôi khi không phục vụ tốt cho việc học Tin học của học sinh.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Trường Trung học cơ sở Tân Túc đã và đang được phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhất là trong công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ phục vụ dạy học. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011) của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Hằng năm, nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh, các lớp cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Tân Túc có kế hoạch hoạt động theo năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong các biên bản họp và triển khai phổ biến rộng rãi đến cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mỗi năm nhà trường đều tổ chức họp cha mẹ học sinh định kì đầu năm học, giữa năm học và cuối năm học [H4-4.1-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lí, giáo dục học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để chăm sóc, quản lí, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong mỗi năm học, trong quá

trình hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kì, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua việc lồng ghép vào các cuộc họp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên đóng góp ý kiến về công tác quản lí của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. Mặt khác, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã hỗ trợ nhà trường trong công tác bồi dưỡng, khen thưởng, động viên học sinh tham gia các hội thi từ cấp trường, cấp huyện và cấp thành phố để các em có động lực phấn đấu đạt thành tích cao [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, do đặc thù địa bàn dân cư địa phương nên còn trường hợp hạn chế của cha mẹ học sinh trong việc quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lí, giáo dục con em dẫn đến tình trạng học sinh không được đảm bảo xuyên suốt quá trình học tập, phải nghỉ, bỏ học.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch nhiệm vụ năm học, phối hợp đồng thuận để hoàn thành chương trình giáo dục năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo kế hoạch, tích cực tham gia khuyến học, khuyến tài, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh, quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của học sinh [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, đồng thời phối hợp với nhà trường trong

việc vận động nguồn tài trợ để chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào.

3. Điểm yếu

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lí, giáo dục con em dẫn đến tình trạng học sinh không được đảm bảo xuyên suốt quá trình học tập, phải nghỉ, bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, đồng thời phối hợp với nhà trường trong việc vận động nguồn tài trợ để chăm lo cho học sinh.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, quản lí con em nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm qua, nhà trường đã chủ động tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh trong việc đầu tư xây dựng cơ bản, tu sửa cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia; tham mưu thực hiện công tác phát triển trường lớp, học sinh. Nhà trường tham mưu cho Đảng ủy và Ủy ban nhân dân Thị trấn Tân Túc về kế hoạch, các biện pháp cụ thể để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; tham mưu công tác xã hội hóa giáo dục, công tác chuẩn bị khai giảng, công tác phổ cập giáo dục, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở,… [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]. Nhà trường thông tin kịp thời về tình hình học sinh bỏ học, học sinh có nguy cơ bỏ học đến giáo viên phổ cập giáo dục, lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thị trấn Tân Túc để có hướng hỗ trợ và giúp đỡ, vận động học sinh ra lớp,… đồng thời phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.2-15]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường tuyên truyền, phổ biến các văn bản về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục

của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Nhà trường phổ biến các văn bản pháp luật về công tác giáo dục đến cha mẹ học sinh thông qua các kì họp định kì hằng năm; tổ chức các hoạt động chuyên đề thông qua tiết sinh hoạt dưới cờ để tuyên truyền cho học sinh nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước [H1-1.2-15]; [H4-4.2-01].

Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các đơn vị, đoàn thể, mạnh thường quân về vật chất lẫn tinh thần như hỗ trợ tổ chức hoạt động ngoại khóa, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và các hoạt động giáo dục, tặng quà, học bổng, tặng thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn,… [H1-1.2-15]; [H4-4.2-01].

Mức 2:

Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lí hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị như: công tác duy trì trường chuẩn quốc gia, duy trì phổ cập giáo dục. Từ đó, Đảng ủy đưa vào nghị quyết, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể cùng thực hiện [H1-1.1-01]; [H1-1.3-17]; [H1-1.7-03]; [H4-4.2-01].

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội Cựu chiến binh, công an Thị trấn Tân Túc,… trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, thể dục thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường trong năm học và trong thời gian học sinh sinh hoạt hè [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01]. Chi đoàn và liên đội thường xuyên tổ chức một số hoạt động có ý nghĩa giáo dục, tổ chức cho học

sinh chăm sóc, thăm viếng di tích Đình Tân Túc - di tích lịch sử cấp thành phố. Đoàn - Đội phối hợp tổ chức các chuyến ngoại khóa về nguồn tìm hiểu các địa danh lịch sử như: địa đạo Củ Chi - Đền Bến Dược, Bến nhà Rồng, Bảo tàng chứng tích chiến tranh, nhà tù Phú Lợi,… [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H4-4.2-01]. Tuy nhiên, các hoạt động giáo dục ở địa phương còn đơn điệu, hình thức hoạt động chưa đa dạng phong phú.

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành đoàn thể địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Nhà trường đã phối hợp Ban chỉ đạo sinh hoạt hè với Thị trấn Tân Túc tổ chức cho các em sinh hoạt và tham gia nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ trong dịp hè [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Nhà trường đã tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong việc xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Các hoạt động giáo dục ở địa phương còn đơn điệu, hình thức hoạt động chưa đa dạng phong phú nên chưa đẩy mạnh công tác giáo dục địa phương trên địa bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương nhằm duy trì việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh.

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện các chuyên đề hoạt động địa phương theo từng chủ điểm, lồng ghép vào các tiết học bộ môn, tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần,...; tổ chức thực hiện các chuyên đề giáo dục địa phương thông qua các hoạt động học tập trải nghiệm như: tham quan các công trình mới trên địa bàn, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, trồng cây xanh,...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật: Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn tích cực tạo mối liên kết với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân nhằm tạo sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

Điểm yếu cơ bản: Các hoạt động giáo dục địa phương còn đơn điệu, hình thức hoạt động chưa đa dạng phong phú, chưa tích cực đẩy mạnh công tác giáo dục địa phương trên địa bàn.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong thời gian qua, nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh

nhằm nâng cao chất lượng. Tập thể sư phạm trường thực hiện tốt công tác giáo dục địa phương. Đồng thời, nhà trường cũng đã đề ra các biện pháp tích cực để đổi mới các hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kĩ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong các năm học, nhà trường lập kế hoạch và triển khai tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục

theo quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện giảng dạy và thực hiện chương trình theo từng bộ môn [H1-1.4-04]; [H5-5.1-01]. Trường có kế hoạch đảm bảo kết thúc học kì, kết thúc năm học đúng thời gian quy định; có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo, kiểm tra định kì, cuối kì và hoàn tất chương trình năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.2-15]; [H1-1.6-15].

Các tổ chuyên môn chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và định hướng đổi mới dạy học, chuẩn bị tốt cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các môn học sử dụng hợp lí sách giáo khoa, liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp [H1-1.6-14]. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn cũng như giáo viên các bộ môn thường xuyên đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, tổ chức có hiệu quả các giờ thực hành. Yêu cầu bài học phải phù hợp với đối tượng học sinh, có nhiều liên hệ có thể vận dụng vào thực tiễn, hướng dẫn học sinh cách tự học, tự nghiên cứu. Giáo viên thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học phù hợp theo chương trình để phát huy vai trò chủ động trong học tập của học sinh, tổ chức dạy học có phân hóa theo năng lực của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình, vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM với nhiều mức độ khác nhau tùy theo năng lực của giáo viên và sự đáp ứng của học sinh [H1-1.6-14]; [H1-1.6-16]. Giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học, hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm và rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.1-03]; [H1-1.2-15]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-08]; [H1-1.6-14]; [H1-1.6-16].

Nhà trường quan tâm chỉ đạo việc đổi mới kiểm tra đánh giá, linh động, phù hợp trong các giờ học và năng lực học sinh: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kĩ

năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài kiểm tra [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05]. Nhà trường tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, quản lí, duyệt đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kì nhằm đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.2-15]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học đúng theo quy định và phân phối chương trình trên cơ sở lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Nhà trường giao cho các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng kế hoạch giảng dạy, vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, phân loại đối tượng theo năng lực, trình độ tiếp thu của học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.6-15]; [H1-1.7-04]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, lựa chọn ra những học sinh có năng khiếu ở các môn học văn hóa cũng như năng khiếu văn nghệ, thành lập đội tuyển, thành lập câu lạc bộ để phân công giáo viên bồi dưỡng. Nhà trường chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi, tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển bồi dưỡng dự thi cấp huyện, cấp thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập, tham gia các hội thi chuyên môn các cấp trong năm học và đạt thành tích cao trong các năm [H1-1.7-04]; [H5-5.1-03]. Song song đó, nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và thường xuyên theo dõi kết quả học tập của học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-04]; [H5-5.1-04]. Tuy nhiên, thời gian phụ đạo học sinh yếu chưa được nhiều, nhà trường thường tổ chức thực hiện sau khi kết thúc học kì 1 từng năm học.

Mức 3:

Ở cuối mỗi học kì và cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.1-03]; [H1-

1.4-05] để đề ra các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Việc rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh được thực hiện kịp thời trong năm học giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Thời gian phụ đạo cho học sinh yếu chưa được nhiều, nhà trường thường tổ chức thực hiện sau khi kết thúc học kì 1 từng năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo rà soát, phân tích đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh; đồng thời từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tăng cường phụ đạo cho học sinh yếu ngay từ đầu năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Chất lượng giáo dục là điều kiện tiên quyết khẳng định vị trí, thương hiệu nhà trường. Vì vậy, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi trong từng năm học để đảm bảo chất lượng giáo dục [H1-1.7-04]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn chú trọng công tác dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-04]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Đầu năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại chất lượng học sinh thông qua việc rà soát kết quả học tập, rèn luyện hạnh kiểm của học sinh năm học trước [H1-1.1-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.7-04]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]. Qua đó, các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và tổ chức các lớp phụ đạo học sinh yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi [H1-1.1-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.7-04]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Sau mỗi học kì, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục, kết quả thực hiện các hoạt động phụ đạo và bồi dưỡng học sinh. Thông qua kết quả học tập, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên lập danh sách học sinh học cần phụ đạo về văn hoá và học sinh có năng khiếu để tham gia học phụ đạo hoặc

bồi dưỡng và tiến hành rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, đồng thời chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức họp để tìm ra nguyên nhân đồng thời có biện pháp cụ thể nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-04]. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em, nhiều em chưa cố gắng trong học tập nên vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu.

Mức 2:

Hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của nhà trường đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh, trường tổ chức thực hiện dạy học 02 buổi/ngày [H1-1.8-03]. Đối với học sinh yếu, kém, tổ trưởng và giáo viên bộ môn có kế hoạch giảng dạy, phụ đạo phù hợp với từng đối tượng học sinh [H1-1.4-04]. Qua kiểm tra thường xuyên, định kì, giáo viên căn cứ vào kết quả học tập của học sinh để từ đó có biện pháp giúp học sinh yếu, kém học tập bộ môn được tốt hơn [H1-1.4-04]. Do đó, chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh hằng năm đều đảm bảo đạt theo chỉ tiêu kế hoạch năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.5-04]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh có học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi các cấp. Ngoài ra, học sinh còn đạt thành tích cao trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp huyện và cấp thành phố [H1-1.1-03]; [H1-1.6-06]; [H5-5.1-03]; [H5-5.2-01]. Học sinh cũng tích cực tham gia phong trào đội, thể dục thể thao, văn nghệ, “Nét vẽ xanh”,… và đạt thành tích cao [H1-1.1-03]; [H1-1.6-06]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đội tuyển học sinh giỏi tham gia và đạt kết quả cao về số lượng và chất lượng trong các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém nhưng vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo quản lí hoạt động chuyên môn, duy trì đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém. Đồng thời giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên khuyến khích, động viên và giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở. Thông qua một số môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, nội dung giáo dục địa phương được tổ chức giảng dạy thành các tiết quy

định trong phân phối chương trình và lồng ghép vào nội dung bài học đối với các môn học khác [H1-1.4-04]; [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15]; [H1-1.7-04]. Từ năm học 2021 - 2022 đến nay, chương trình giáo dục địa phương dạy học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện theo kế hoạch nhà trường, tổ trưởng tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên bộ môn thực hiện việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương trong quá trình giảng dạy với hình thức phù hợp, đảm bảo khách quan và đạt hiệu quả giáo dục thông qua việc thực hiện các tiết giảng dạy trong chương trình giáo dục địa phương của từng môn học theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15]; [H1-1.7-04].

Qua hoạt động tự kiểm tra, tổ chuyên môn, bộ môn rút kinh nghiệm, thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương vào cuối năm học [H1-1.4-04]; [H1-1.7-04]; [H5-5.3-01]. Tuy nhiên, tài liệu giảng dạy cho giáo viên và tài liệu tham khảo cho học sinh về nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế về số lượng.

Mức 2:

Trong quá trình giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện đầy đủ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn. Đặc biệt, trong nội dung giáo dục địa phương về lịch sử, văn hóa, địa lí kinh tế - xã hội của địa phương đã giáo dục thêm cho học sinh tình yêu quê hương, tự hào về truyền thống quê hương mình, nhất là đối với các giá trị lịch sử, văn hóa như lễ hội, làng nghề truyền thống. Các em học sinh tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa phương; giữ gìn vệ sinh môi trường, nhất là việc chăm sóc, gìn giữ các di tích lịch sử văn hóa [H1-1.4-04]; [H1-1.6-14]; [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn theo quy định. Giáo dục về lịch sử, văn hóa, địa lí kinh tế - xã hội của địa phương đã bồi

dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về địa phương, nhất là đối với các giá trị lịch sử, văn hóa.

3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng và tổ trưởng tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục địa phương.

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện việc giảng dạy nội dung và bổ sung tư liệu giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, hiệu trưởng lập kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01].

Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên có kế hoạch giảng dạy các tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H5-5.4-01]. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể, thể dục thể thao, thành lập các câu lạc bộ hoạt động theo định hướng hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo [H4-4.2-01].

Hiệu trưởng phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cùng với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong từng đợt tổ chức nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong chuyến tham quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp [H6-4.2-01]; [H6-5.4-01].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham quan, học tập trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử, văn hóa; tham quan học tập trải nghiệm bộ môn; tham quan các công trình, nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, làng nghề, các trường trung cấp, đại học, di tích lịch sử, bảo tàng,... Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các chuyến tham quan học tập "Về nguồn" trong và ngoài thành phố như: Dinh Độc lập, Địa đạo Củ Chi - Đền Bến Dược, Đền Hùng, Bảo tàng Lịch sử, Khu di tích Ngã ba Giồng,... Thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lí, xã hội, học sinh tích lũy kinh nghiệm, phát huy tiềm năng sáng tạo [H4-4.2-01]; [H5-5.4-01]. Tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, phối hợp với các trường cao đẳng, trung cấp nhằm định hướng các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Qua các hoạt động, giúp các em có thêm kĩ năng sống, có định hướng chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai [H4-4.2-01]; [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều học sinh chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường.

Nhà trường rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nhằm rút kinh nghiệm trong các lần tổ chức đảm bảo an toàn, hiệu quả [H1-1.2-15]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm của nhà trường thu hút nhiều học sinh tham gia, giúp các em tích lũy nhiều kinh nghiệm và phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân.

3. Điểm yếu

Nhà trường tổ chức các buổi hướng nghiệp cho học sinh khối 9 chưa đa dạng phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác tư vấn, tuyên truyền cho học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập, trải nghiệm nhằm gắn kết kiến thức của môn học với thực tế cuộc sống.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch giáo dục kĩ năng sống nhằm định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H2-1.10-04]. Chương trình giáo dục về kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kĩ năng đặt mục tiêu, kĩ năng ứng phó, kiềm chế, kĩ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, trong các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường [H1-1.10-04]; [H4-4.2-01]; [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01].

Việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hằng ngày, hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

Hằng năm, học sinh nhà trường được giáo dục về kĩ năng sống trong chương trình chính khóa và trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, về an toàn vệ sinh thực phẩm,… Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật dưới sân cờ để trang bị những kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, học tập của học sinh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, tạo cho học sinh có lối sống lành mạnh, an toàn, hiểu biết xã

hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H1-1.6-13]; [H1-1.10-04]; [H4-4.2-01]; [H5-5.5-01].

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau [H2-5.5-01]. Từ đó, học sinh hình thành đạo đức, lối sống, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, biết chia sẻ, có ý thức trách nhiệm với bản thân và cộng đồng [H1-1.2-15]; [H1-1.10-04]; [H5-5.5-01].

Mức 2:

Thông qua nội dung giáo dục, rèn luyện kĩ năng sống, nhà trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, xác định được mục tiêu, nội dung bài học, xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, xây dựng bài học, trao đổi thảo luận với bạn bè, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp, biết tự đánh giá hiệu quả công việc đã thực hiện [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-15]. Qua đó, học sinh được rèn luyện về kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kĩ năng đặt mục tiêu, kĩ năng ứng phó, kiềm chế, kĩ năng hợp tác và làm việc theo nhóm [H1-1.2-15]; [H1-1.10-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Chương trình giảng dạy, định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống đã giúp cho học sinh nhà trường có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các bài học. Học sinh biết cách giao tiếp, ứng xử; biết điều chỉnh, quản lí cảm xúc trong môi trường học đường, trong các mối quan hệ với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống; biết quản lí thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [H1-1.4-04]; [H1-1.5-04]; [H1-1.6-15].

Mức 3:

Thông qua các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, một số học sinh bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên tuy nhiên số lượng chưa nhiều. Theo sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh đã tham gia làm các mô hình đồ dùng dạy học tại trường, tham gia các hội thi như "Sáng tạo trẻ", "Tin học trẻ", "Tên lửa nước",... và đạt được thành tích [H2-1.8-02]; [H2-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động góp phần giáo dục, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh. Học sinh từng bước có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh của nhà trường tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức giảng dạy về kĩ năng sống cho học sinh, đồng thời tổ chức có hiệu quả các câu lạc bộ trong nhà trường.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng lập kế hoạch quản lí hoạt động giáo dục STEM, chỉ đạo các tổ Khoa học tự nhiên, Toán, Công nghệ tổ chức dạy học STEM đồng thời hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học.

Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh hằng năm đều đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-15]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số học sinh học lực yếu, kém do chưa có ý thức học tập tích cực, tự giác.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp của các năm học đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-15]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02]. Kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở của các năm học đều đạt 100% theo kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường [H1-1.5-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H5-5.6-01].

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo từng năm học [H5-5.6-02]. Học sinh sau khi tốt nghiệp nếu có nguyện vọng học nghề, nhà trường đã tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn, giới thiệu cho các em vào học tại các trường hệ trung cấp chuyên nghiệp nhằm định

hướng phân luồng học sinh đạt theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.2-15]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H5-5.6-02].

Mức 2:

Trong 05 năm học vừa qua, kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh nhà trường đạt được kết quả cao hơn so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn huyện [H1-1.2-15]; [H1-1.5-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H5-5.1-02]; [H5-5.6-03].

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt cao hơn tỉ lệ đạt được so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn huyện trong các năm học [H1-1.2-15]; [H1-1.5-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H5-5.1-02]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của nhà trường trong 05 năm học từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại học lực: tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi cao hơn so với mức quy định [H1-1.2-15]; [H5-5.1-02].

Kết quả đánh giá, xếp loại học lực: tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá đạt được yêu cầu đề ra [H1-1.2-15]; [H5-5.1-02].

Kết quả đánh giá, xếp loại học lực: tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém thấp hơn so với mức quy định [H1-1.2-15]; [H5-5.1-02].

Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm: tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95% của mỗi năm [H1-1.2-15]; [H5-5.1-02].

Hằng năm nhà trường đều thực hiện công tác duy trì sĩ số nên tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban đảm bảo theo quy định [H1-1.2-15]; [H5-5.1-02]. Cụ thể như sau:

Năm học 2019 - 2020: bỏ học 11 học sinh (tỉ lệ 0,59%), lưu ban 04 học sinh (tỉ lệ 0,22%).

Năm học 2020 - 2021: bỏ học 08 học sinh (tỉ lệ 0,42%), lưu ban 02 học sinh (tỉ lệ 0,11%).

Năm học 2021 - 2022: bỏ học 15 học sinh (tỉ lệ 0,80%), lưu ban 02 học sinh (tỉ lệ 0,11%).

Năm học 2022 - 2023: bỏ học 09 học sinh (tỉ lệ 0,48%), lưu ban 08 học sinh (tỉ lệ 0,17%).

Năm học 2023 - 2024: bỏ học 09 học sinh (tỉ lệ 0,48%), lưu ban 05 học sinh (tỉ lệ 0,27%).

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt cao hơn tỉ lệ đạt được so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn huyện trong các năm học.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn một số ít học sinh có ý thức học tập chưa được tự giác và tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo học sinh yếu, kém để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng, giáo viên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc theo dõi tình hình học tập nhằm nâng cao ý thức tự giác cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật: Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng ổn định và được nâng cao, tạo được sự tin tưởng của chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh đối với nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục và đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố.

Điểm yếu cơ bản: Số lượng học sinh của nhà trường tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Việc tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục là điều cần thiết của các trường học nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục. Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả trong quản lí nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, công tác quản lí và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lí tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục của trường đã đạt được trong 05 năm qua với Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong quá trình tự đánh giá, Trường Trung học cơ cở Tân Túc, huyện Bình Chánh đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28, tỉ lệ 100%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00, tỉ lệ 00%.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28, tỉ lệ 100%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00, tỉ lệ 00%.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 17/20, tỉ lệ 85%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/20, tỉ lệ 15%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Tân Túc, huyện Bình Chánh đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Bình Chánh, ngày 19 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN TÚC

Kiều Nguyệt Hương Liên